

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Của Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 01/2025/HĐDV/KSBT-PT ký ngày 06/10/2025

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 01/2025/HĐDV/KSBT-PT ký ngày 06/10/2025 giữa Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc bán đấu giá tài sản thanh lý.

Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành (Địa chỉ: Số 9 phố Lương Khánh Thiện, phường Trưng Mai, thành phố Hà Nội) ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản như sau:

CHƯƠNG 1

TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

Điều 1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm:

1. Tài sản đấu giá: Máy móc, trang thiết bị y tế, văn phòng và công cụ dụng cụ đã qua sử dụng cũ hỏng (*Thông tin chi tiết tài sản trong danh mục kèm theo*)

- **Đơn vị có tài sản:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 971 Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên.

- **Nơi có tài sản đấu giá:** Tại Đơn vị có tài sản.

- **Nguồn gốc tài sản:** Là tài sản Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên bán thanh lý theo quy định.

- Tình trạng pháp lý

+ Quyết định số 349/QĐ-KSBT ngày 23/06/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt thanh lý tài sản công năm 2025;

+ Chứng thư thẩm định giá số 198/2025/2506081/TĐG/VCA-CTTĐG ngày 13/7/2025 của Công ty CP Tư vấn và thẩm định giá Việt Nam về việc thẩm định giá;

+ Quyết định số 449/QĐ-KSBT ngày 19/9/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá khởi điểm tài sản thanh lý năm 2025.

2. Giá khởi điểm: 4.068.600 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm đồng*)

Giá khởi điểm không bao gồm chi phí liên quan đến việc vận chuyển di dời, quản lý, xử lý tài sản theo quy định pháp luật, trông giữ tài sản, phí, thuế giá trị gia tăng.... Mọi chi phí này do khách hàng trúng đấu giá chịu trách nhiệm tự thanh toán.

Điều 2. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, Tiền đặt trước:

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 50.000 đồng/01 hồ sơ.

2. Tiền đặt trước: 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*). Người tham gia đấu giá nộp đủ tiền đặt trước bằng chuyển khoản cho Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành đúng thời hạn quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Thông tin nộp tiền đặt trước như sau:

Đơn vị thụ hưởng: Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành.

Nội dung nộp tiền đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá là cá nhân: TTKSBT (Số căn cước công dân/Căn cước + Tên Khách hàng) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Nội dung nộp tiền đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá là tổ chức: TTKSBT (Mã số thuế + Tên tổ chức) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Số tài khoản: 1991 91 91 89

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà - Phòng giao dịch Tân Mai.

Lưu ý: Phí chuyển khoản do khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu. Trường hợp số tiền đặt trước nộp không đủ hoặc tài khoản Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành báo Có đến trước hoặc sau thời hạn quy định tại Điều 3 Quy chế này đều coi là không hợp lệ, khách hàng không được tham gia đấu giá.

Điều 3. Kế hoạch thực hiện:

- **Thời gian địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (Trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật):** Từ 08 giờ 00 phút ngày 13/10/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 20/10/2025 tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành và tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

- **Thời gian, địa điểm xem tài sản, hồ sơ pháp lý tài sản (Trong giờ hành chính):** Từ ngày 14/10/2025 đến hết ngày 16/10/2025 tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

* *Lưu ý: Khách hàng muốn được xem tài sản ngoài thời gian quy định trên, Khách hàng cần liên hệ tới Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành và Đơn vị có tài sản để được sắp xếp, bố trí cho khách hàng xem tài sản.*

- **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Từ 8 giờ 00 phút ngày 13/10/2025 đến 24 giờ 00 phút ngày 20/10/2025.

- **Thời gian thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá:** Ngày 21/10/2025 tại Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành.

- **Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** 9 giờ 30 phút ngày 23/10/2025 tại Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành.

CHƯƠNG 2

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Điều 4. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

1. Điều kiện khách hàng đăng ký, tham gia đấu giá:

- Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và quy định khác của pháp luật.

- Tuân thủ đúng các quy định của Quy chế này.

- Mua Hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ; nộp tiền đặt trước đúng thời hạn quy định tại Quy chế này.

- Không thuộc danh sách khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá theo Thông báo của Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành.

2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng liên hệ đến Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành để thực hiện các thủ tục hoặc ủy quyền hợp lệ bằng văn bản cho người khác thay mặt mình để thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá (*trả giá mua tài sản*) đúng quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Thành phần Hồ sơ mời tham gia đấu giá, Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

1. Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- Quy chế cuộc đấu giá
- Mẫu Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá; Giấy trả tiền đặt trước.
- Các giấy tờ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

a. 01 bản chính Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (*do Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành phát hành*).

b. 01 bản chính Giấy ủy quyền hợp lệ (*Trong trường hợp ủy quyền*).

c. 01 bản sao có công chứng/chứng thực (*hoặc bản photo có mang bản chính để đối chiếu*) các giấy tờ sau:

- Trường hợp khách hàng trực tiếp tham gia đấu giá:

+ *Đối với pháp nhân:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.

+ *Đối với cá nhân:* Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Trường hợp khách hàng không trực tiếp tham gia đấu giá:

+ *Đối với pháp nhân:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước công dân/Hộ chiếu của người được ủy quyền tham gia đấu giá.

+ *Đối với cá nhân:* Căn cước công dân/Hộ chiếu của Người ủy quyền và Người được ủy quyền tham gia đấu giá.

Khách hàng lưu ý:

- Thông tin điền đầy đủ trong Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- Căn cước công dân/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng theo quy định.

CHƯƠNG 3

CÁCH THỨC TRẢ GIÁ TẠI PHIÊN ĐẤU GIÁ

Điều 6. Bước giá; Phương thức, hình thức đấu giá, cách thức tổ chức đấu giá:

1. Bước giá: Tối thiểu là 100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng*) trở lên và không hạn chế mức tối đa.

2. Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

3. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá.

4. Cách thức tổ chức đấu giá: Bán theo hiện trạng tài sản, bán một lần cả lô. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- Giới thiệu từng tài sản đấu giá;
- Nhắc lại mức giá khởi điểm;
- Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;
- Phát số cho người tham gia đấu giá;
- Hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;
- Đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá thực hiện việc trả giá;
- Người tham gia đấu giá trả giá. Giá trả phải ít nhất bằng giá khởi điểm. Người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả.
- Đấu giá viên công bố giá đã trả sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá và đề nghị những người tham gia đấu giá khác tiếp tục trả giá;
- Đấu giá viên công bố người đã trả giá cao nhất là người trúng đấu giá sau khi nhắc lại 03 lần giá cao nhất đã trả mà không có người trả giá cao hơn.

*** Lưu ý:**

- **Giá trả hợp lệ:** Là giá trả từ giá khởi điểm trở lên (*Nếu giá trả cao hơn giá khởi điểm thì phần cao hơn phải lớn hơn hoặc bằng bước giá tối thiểu; Nếu giá trả dưới giá khởi điểm thì giá trả này không được xem xét*). Trường hợp giá trả của khách hàng cao hơn giá khởi điểm (*hoặc Người trả giá sau trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả*) nhưng phần cao hơn nhỏ hơn bước giá tối thiểu thì khi xét trúng đấu giá, giá trả của khách hàng sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng thêm cho tròn bước giá tối thiểu. Nếu khách hàng không đồng ý làm tròn thì giá trả của khách hàng là sai quy định, vi phạm Quy chế, không được xem xét.

Công thức trả giá hợp lệ:

+ Đối với lần trả giá đầu tiên:

- Khách hàng tham gia đấu giá trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm.
- Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + $N \times 100.000$ đồng
(Trong đó $N=0$ hoặc $N \geq 1$)

+ Đối với lần trả giá sau:

- Khách hàng tham gia đấu giá trả giá tối thiểu phải cộng thêm 01 bước giá (100.000 đồng).
- Giá trả hợp lệ = Giá trả cao nhất của vòng trước liền kề + $N \times 100.000$ đồng.
(Trong đó $N \geq 1$)

- **Giá không hợp lệ:** Là giá trả không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.

Điều 7. Rút lại giá đã trả, Từ chối kết quả trúng đấu giá, Trường hợp chỉ có một khách hàng tham gia đấu giá:

1. Rút lại giá đã trả: Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá hoặc hình thức đấu giá trực tuyến, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá:

Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

3. Trường hợp chỉ có một người tham gia đấu giá: Thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024. Nếu phiên đấu giá không được tổ chức thì khách hàng đã đăng ký tham gia đấu giá được nhận lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá. Số tiền nhận lại = Số tiền đã nộp - phí chuyển khoản.

CHƯƠNG 4

XỬ LÝ VI PHẠM QUY CHẾ

Điều 8. Vi phạm Quy chế bị truất quyền tham gia đấu giá và không được nhận lại tiền đặt trước:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

- Từ chối ký biên bản đấu giá, rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận, từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024. Cụ thể như sau:

- + Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- + Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- + Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- + Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- + Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- + Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- + Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

+ Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan

* Tiền đặt trước của các khách hàng trong các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước nói trên thuộc về Đơn vị có tài sản.

Điều 9. Xử lý khoản tiền đặt trước:

Khách hàng nộp tiền đặt trước không đủ, nộp không đúng thời hạn quy định thì không được tham gia đấu giá, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá Khách hàng phải đến Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành để cung cấp thông tin số tài khoản để Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành chuyển trả lại tiền đặt trước. Số tiền nhận lại không được tính lãi suất trong bất kỳ trường hợp nào.

+ Khoản tiền đặt trước của khách hàng trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành chuyển tiền đặt trước (tiền đặt cọc) của khách hàng trúng đấu giá cho Đơn vị có tài sản sau khi phiên đấu giá kết thúc.

+ Đối với khách hàng không trúng đấu giá: Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành trả lại tiền đặt trước sau khi phiên đấu giá kết thúc.

Lưu ý: Các khách hàng nhận lại Số tiền đặt trước = Số tiền đã nộp - Phí chuyển khoản.

CHƯƠNG 5

CÁC THỦ TỤC SAU ĐẤU GIÁ THÀNH

Điều 10. Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán, thời hạn, phương thức, cách thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi phiên đấu giá kết thúc Khách hàng trúng đấu giá đến Đơn vị có tài sản để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (*nội dung Hợp đồng mua bán theo mẫu trong hồ sơ mời tham gia đấu giá*).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết. Khách hàng trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đơn vị có tài sản (*Số tiền mua tài sản khách hàng phải nộp = Số tiền trúng đấu giá – Tiền đặt trước*).

Trường hợp quá thời hạn quy định nêu trên mà khách hàng trúng đấu giá không đến ký kết hợp đồng mua bán tài sản hoặc chưa thanh toán đủ tiền mua tài sản thì khách hàng trúng đấu giá bị xem là đơn phương huỷ bỏ hợp đồng, từ chối mua tài sản và toàn bộ số tiền đặt trước (*tiền đặt cọc*) đã nộp khi đăng ký tham gia đấu giá thuộc về Đơn vị có tài sản. Đơn vị có tài sản được bán tài sản cho người trả giá liền kề tại cuộc đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá trúng đấu giá và người đã trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản thì Đơn vị có tài sản thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thời hạn, phương thức bàn giao tài sản đấu giá.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị có tài sản nhận đủ số tiền bán tài sản (*quy định tại Điều 10 Quy chế này*) do khách hàng trúng đấu giá thanh toán thì Đơn vị có tài sản tổ chức bàn giao trực tiếp toàn bộ tài sản và hồ sơ liên quan cho khách hàng trúng đấu giá.

Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản, các giấy tờ có liên quan đến tài sản bán đấu giá Đơn vị có tài sản và khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, tự giải

quyết sự việc. Đơn vị có tài sản tự chịu trách nhiệm và bồi thường về những thiệt hại gây ra cho khách hàng trúng đấu giá (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

Địa điểm bàn giao tài sản: Tại nơi có tài sản quy định tại Điều 1 Quy chế này.

CHƯƠNG 6

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 12. Trách nhiệm của Khách hàng tham gia đấu giá.

Tự đi xem hiện trạng tài sản đúng thời gian quy định đã đăng ký, nghiên cứu Hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản, nghiên cứu kỹ bản Quy chế này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành giải quyết trước thời hạn kết thúc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì coi như khách hàng đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản bán đấu giá. Mọi khiếu nại liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

Khách hàng tham gia đấu giá được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ quy định tại quy chế này.

Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong hồ sơ tham gia đấu giá; đảm bảo đủ điều kiện được tham gia đấu giá, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này, đảm bảo trật tự nơi tổ chức bán đấu giá. Mọi hành vi gây rối, mất trật tự hoặc thông đồng gây thiệt hại cho Đơn vị có tài sản sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Khách hàng mua được tài sản.

Nhận tài sản đúng như hiện trạng tài sản đã xem xét, đăng ký tham gia đấu giá, tiếp nhận, vận chuyển tài sản đã mua ra khỏi nơi để tài sản theo kế hoạch của Đơn vị có tài sản.

Chịu toàn bộ các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính có liên quan đến tài sản trúng đấu giá, tính từ ngày tài sản được nhận trên thực tế. Các khoản chi phí liên quan đến việc nhận tài sản như: Chi phí thuê nhân công, thuê phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ cho việc nhận tài sản; chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, xử lý tài sản bán đấu giá theo đúng quy định của pháp luật Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành không chịu bất kỳ một khoản chi phí nào trong suốt quá trình giao toàn bộ tài sản cho người trúng đấu giá, tính từ ngày bàn giao tài sản

Tự chịu trách nhiệm và chịu mọi chi phí cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý tài sản trúng đấu giá theo yêu cầu, hướng dẫn của Đơn vị có tài sản và theo quy định của pháp luật có liên quan đối với tài sản trúng đấu giá.

Tự chịu trách nhiệm và đảm bảo về an toàn lao động, an toàn cháy nổ trong suốt quá trình giao nhận tài sản.

Điều 14. Trách nhiệm của Đơn vị có tài sản.

Tài sản được bán trên cơ sở thực tế mà khách hàng đã được xem xét hiện trạng tài sản, tham khảo kỹ, đầy đủ Hồ sơ pháp lý về nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản. Vì vậy, Đơn vị có tài sản chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản, bàn giao đúng hiện trạng tài sản như khách hàng đã tham khảo xem xét thực tế.

Điều 15. Trách nhiệm của Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành.

Thực hiện theo đúng các quy định tại quy chế này và quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản bán đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện kèm theo tài sản bán đấu giá.

CHƯƠNG 7

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chịu rủi ro và bất khả kháng.

Đơn vị có tài sản chịu rủi ro đối với tài sản bán đấu giá cho đến khi tài sản được bàn giao cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ khi nhận bàn giao tài sản bán đấu giá. Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào xảy ra đối với tài sản bán đấu giá nói trên.

Cuộc bán đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở cuộc bán đấu giá, huỷ bỏ kết quả bán đấu giá, huỷ bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá của Đơn vị có tài sản, Cơ quan chức năng có thẩm quyền... thì Đơn vị có tài sản, Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành, các khách hàng tham gia đấu giá và người mua được tài sản phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện.

Cán bộ của Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành, người tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá này.

Các trường hợp không được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này thì được xử lý theo các quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các Văn bản pháp luật liên quan.



Nguyễn Thị Thanh Tùng

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Số hiệu TSCĐ/CCDC	Năm sử dụng
1	Máy vi tính để bàn đồng bộ HP + Máy in Canon 2900	Bộ	1	T55016037-6020101-3247	2014
2	Bộ máy tính Đông Nam Á	Bộ	1	T55016037-60101-1720	2011
3	Máy vi tính để bàn + máy in - DA Quỹ toàn cầu	Cái	1	T55016037-6020101-3248	2019
4	Bộ dàn máy tính	Bộ	1	T55016037-60101-1738	2014
5	Máy tính sách tay Dell Vostro 5560	Cái	1	T55016037-60102-1767	2012
6	Bộ máy vi tính Sam sung, máy in Canon CPU	Bộ	1	T55016037-6020101-3238	2010
7	Máy tính để bàn, máy in USP EWRS	Bộ	1	T55016037-6020101-3245	2013
8	Máy tính sách tay Asus X541	Chiếc	1	T55016037-60102-1766	2018
9	Máy tính sách tay	Cái	1	T55016037-6020102-3256	2014
10	Bộ máy tính Đông Nam Á	Bộ	1	T55016037-60101-1740	2010
11	Máy in màu Laser Canon 5050N- Seri: 08053711 (XN-P.KĐ HIV)	Cái	1	T55016037-6020103-3257	2005
12	Máy điều hòa samsung 2 chiều (Phòng HC-P 304)	Cái	1	T55016037-60020107-3279	2014
13	Tivi 42 inch tinh thể lỏng - 2010	Cái	1	T55016037-6020204-1782	2010
14	Tivi Sony 40XE 650, hàng nhập khẩu Malaysia (SD camera)	Cái	1	T55016037-6020204-1781	2012
15	Nồi hấp điện 50-70lits ; Sri 803.834 XS:ALP (Duyên- tầng 3)	chiếc	1	T55016037-60301-1436	2010
16	Tủ lạnh đựng sinh phẩm - SANYO - Model MPR 311D (H); seri 20303173; (Nguồn JCA -2013 - H/lang Tầng 3)	Cái	1	T55016037-60301-1830	2013
17	Tủ lạnh đựng sinh phẩm - Haier HYC; seri: BE32GE1T00BB2D2M006	Cái	1	T55016037-60301-1580	2010
18	Máy lãc ngang - Model HS260 Basic (DA Quỹ toàn cầu HIV-Mua năm 2008)	Cái	1	T55016037-60301-1547	2008
19	Máy lãc (DA Quỹ toàn cầu HIV- Mua năm 2005- XN tầng 3)	Cái	1	T55016037-60301-1544	2005
20	Máy lãc (khoa Xét nghiệm - DA Quỹ toàn cầu HIV mua 2005)	Cái	1	T55016037-60301-1441	2005
21	Máy đếm bụi trọng lượng hô hấp Sri: 170152- Hãng Kanomax (Khoa XN - P.TBQTMT))	Cái	1	T55016037-60301-1622	2015

22	Máy đo trọng lượng bụi (Khoa XN - Phòng MTLĐ)	Cái	1	T55016037-60301-1621	2015
23	Máy đo khí hậu cầm tay - Seerri: 110126-029 Hãng OLDHAM (Khoa XN - Phòng QT MTLĐ)	Cái	1	T55016037-60301-1486	2015
24	Máy đo điện từ trường tần số thấp - Seri.00135597 hãng ETS - LindgrenHolada (Khoa XN - Phòng QT MTLĐ)	Cái	1	T55016037-60301-1488	2015
25	Hệ thống PCR: Hệ thống ghi và phân tích gel sau điện di Del-Doc XR - Nguồn ADB (XN- PSHTP))	Cái	1	T55016037-60301-1504	2010
26	Tủ sấy tiệt trùng TQ	Cái	1	T55016037-60301-1442	2000
TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	ĐVT	Số lượng	Số hiệu TSCĐ/CCDC	Năm ghi nhập phần mềm
I	CCDC - TIÊU HUY		24		
1	Kệ ti vi hội trường (Kho tầng 4 -Toà nhà 4 tầng)- Nhập 20017	Cái	1	T55016037-3037	2017
2	Bàn làm việc gỗ CN sơn PU loại nhỏ-Trang HC	Cái	1	T55016037-3138	2017
3	Bàn gỗ màu nho sơn PU	Cái	1	T55016037-2615	2017
4	Bàn làm việc	Cái	1	T55016037-2553	2017
5	Bàn gỗ màu nho sơn PU	Cái	1	T55016037-2628	2017
6	Bàn gỗ màu nho sơn PU	Chiếc	1	T55016037-2467	2017
7	Bàn làm việc văn phòng(750x800x1600) Màu ghi, 1 học, 1 ngăn kéo, 1 cánh mở, mặt gỗ công nghiệp phủ Melamine	Chiếc	1	T55016037-2968	
8	Bàn văn phòng Xuân Hoà - XN	Chiếc	1	T55016037-2894	
9	Ghế xoay Hòa Phát (SG555) -(TCKKT-P301-Nhị)	Chiếc	1	T55016037-2162	2017
10	Tủ gỗ để sách báo nhiều ngăn	Cái	1	T55016037-2576	
11	Tủ tài liệu 3 buồng -XN	Chiếc	1	T55016037-2872	
12	Ghế xoay	Chiếc	2	T55016037-2367	2017
13	Ghế da Đài loan (KT:750x 1140x120)	Chiếc	1	T55016037-2385	2017
14	Ghế xoay nhân viên 630,000 x 02 cái	Chiếc	2	T55016037-2721	2017
15	Ghế văn phòng (TCKKT-P301-Linh)	Chiếc	1	T55016037-2157	2017
16	Ghế gấp khung INOX Xuân Hòa 5/18 cái	Chiếc	5	T55016037-2969	
17	Xa lông nghiêng đệm mút	Bộ	1	T55016037-2612	2017
18	Lều bạt PV công tác PCD Covid-19 (dài 8,2xR 5,6xcao 3,7m = 45,92m2 khung sắt) SD 5/2021	Cái	1	T55016037-2791	2017

II	CCDC CÓ THỂ BÁN PHÉ LIỆU THU HỒI MỘT PHẦN CHI PHÍ		40		
1	Điện thoại cố định- Trang HC	Cái	1	T55016037-3137	2017
2	Điện thoại cố định - Lan HC	Cái	1	T55016037-3141	2017
3	Điện thoại bàn	Cái	1	T55016037-2658	2023
4	Điện thoại cố định	Cái	1	T55016037-2557	
5	Điện thoại cố định	Cái	1	T55016037-2574	
6	Máy điện thoại bàn	Cái	1	T55016037-2224	2017
7	Máy điện thoại bàn	Chiếc	1	T55016037-2521	
8	Máy đóng chứng từ HIV cũ -(TCCKT-P301-Nhị)	Chiếc	1	T55016037-2159	2016
9	Quạt cây có điều khiển (Minh)	Cái	1	T55016037-2244	2017
10	Quạt treo tường 396.000*3 cái	Cái	1	T55016037-2749	2017
11	Quạt treo tường VINAWIND (TKKT- P. Thu ngân)	Chiếc	1	T55016037-2170	2015
12	Tủ lạnh Panasonic NR-B201S-S	Chiếc	1	T55016037-2248	2017
13	Tủ lạnh Hitachi	Cái	1	T55016037-2483	2017
14	Điều hoà không khí Gree 9000BTU	Chiếc	1	T55016037-2682	2017
15	Phích điện KOREAKING	Cái	1	T55016037-2241	2017
16	Bình nước nóng lạnh 2 chiều	Cái	1	T55016037-2548	
17	Ti vi Toshiba 24"	Cái	1	T55016037-2591	
18	Tivi sony + đầu đĩa - XN PTVHIV	Cái	1	T55016037-2870	
19	Giá treo ti vi 24"	Cái	1	T55016037-2589	
20	Cây máy tính Đông Nam Á	Cái	1	T55016037-2229	2017
21	Dàn máy tính để bàn	Bộ	1	T55016037-2661	2017
22	Máy vi tính	Bộ	1	T55016037-2684	2017
23	Máy tính để bàn	Bộ	1	T55016037-2692	2013
24	Cây máy tính Đông Nam Á	Cái	1	T55016037-2459	2017
25	Máy in canon	Chiếc	1	T 55016037-2398	2017
26	Máy scan HP S canjet G 2410	Chiếc	1	T55016037-2399	2017
27	Máy in - fax - scan XN	Cái	1	T55016037-2937	
28	Máy in đa chức năng Bother 7040 (TCKT- P302- Hương)	Chiếc	1	T55016037-2135	2010
29	Máy in đảo 2 mặt (TCKT-P301)	Cái	1	T55016037-2155	2016
30	Máy in Brother -XN	Cái	1	T55016037-2936	
31	Lò sấy Galy -Phòng Khám răng Mai Khoa PKTV&ĐTDP	Chiếc	1	T55016037-2747	
32	Máy hút ăm (HIV cũ) - Tầng 3- Khoa XN- Nghi	Cái	1	T55016037-2951	

33	Máy hút âm 9 lít - (SD năm 2010) - Phòng Tư vấn HIV- khoa XN	Cái	1	T55016037-2986	
34	Mycropiper TQ	Cái	1	T55016037-2546	
35	Pipet hiển thị số Mỹ - 7733T31 - (SD năm 2010) Tầng 2-Yên HIV Khoa XN	Chiếc	1	T55016037-2940	
36	Máy Huỷ kim tiêm (Khoa Xét nghiệm) - Phòng Tư vấn HIV	Chiếc	1	T55016037-3015	
37	Đèn khám mắt ánh sáng Halogen (Roetster 3011) -SD 07/2016*01 cái => đề nghị thanh lý 01 cái	Chiếc	1	T55016037-2773	2017
38	Đèn tia cực tím cho phòng thí nghiệm sinh học -(SD 2016) Phòng Tư vấn HIV	Cái	1	T55016037-2987	
39	Két sắt - XN	Cái	1	T55016037-2887	
40	Tivi LG 42 inch LN 5400- Phòng số 6 khoa PKTV & ĐTDP*01 cái => đề nghị thanh lý 01 cái	Chiếc	1	T55016037-2808 cái này bên mã CCDC	